

Số: 171 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2025/TT-BCT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2025.
- Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

d) Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam;

đ) Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *th*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCPV và các phòng, ban, trung tâm thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP8.

Nt_VP8_QĐ.12.01.qppt

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn
Nguyễn Cao Sơn

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 171 /2025/QĐ-UBND

ngày 06 tháng 12 năm 2025)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ngành); Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp.

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Phương thức quản lý

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các hình thức sau:

1. Ứng dụng nền tảng số, hệ thống quản lý văn bản điện tử và chữ ký số trong phối hợp, lấy ý kiến thẩm định, báo cáo, đảm bảo nhanh chóng, minh bạch.
2. Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp bằng văn bản.
3. Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật về các vấn đề phát sinh khác về cụm công nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện; tổ chức xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 6. Xây dựng, điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định.
2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.
3. Sở Tài chính căn cứ đề nghị của Sở Công Thương và các đơn vị liên quan thực hiện tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Công tác thẩm định, đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện, hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

a) Có trong Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Trong trường hợp địa bàn cấp xã đã có cụm công nghiệp được thành lập thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các cụm công nghiệp đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các cụm công nghiệp không vượt quá 50 ha.

c) Tổng diện tích cụm công nghiệp sau khi mở rộng không vượt quá 75 ha; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn.

d) Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh giao một Ủy ban nhân dân cấp xã trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp.

2. Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng); chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Các Sở, ngành tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp cụ thể như sau:

a) Sở Tài chính: Thẩm định năng lực tài chính của chủ đầu tư thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị; định hướng, mục tiêu thu hút đầu tư; hiệu quả kinh tế - xã hội và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư.

b) Sở Xây dựng: Thẩm định về sự phù hợp của dự án với quy hoạch đô thị và nông thôn có liên quan; Tham gia ý kiến các nội dung liên quan đến quản lý hoạt động xây dựng, sự phù hợp và khả năng kết nối với giao thông bên ngoài cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực giao thông.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Thẩm định các nội dung về hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải,...đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

(ĐTM)/cấp Giấy phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý.

d) Công an tỉnh: Tham gia ý kiến về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

đ) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan (khi có kết quả của Hội đồng), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

Điều 8. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp cho phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

Điều 9. Lập, thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 10. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong phạm vi được ủy quyền.

2. Khi Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ lấy ý kiến về hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản theo lĩnh vực quản lý.

3. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Điều 11. Lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định.

Điều 12. Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập hồ sơ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về phân công, phân cấp thẩm định dự án trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trường hợp dự án không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thì người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 13. Thẩm định thiết kế, đấu nối hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Thẩm định thiết kế về phòng cháy chữa cháy

a) Sở Xây dựng tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, và đ khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 đối với dự án thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình và thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Công an tỉnh tổ chức thẩm định nội dung phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền đối với thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình.

2. Đấu nối hạ tầng kỹ thuật

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện việc đấu nối từ cụm công nghiệp vào quốc lộ và đường tỉnh theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện thủ tục đấu nối từ cụm công nghiệp vào đường xã, đường liên xã theo quy định.

3. Phối hợp thực hiện

Các sở, ngành, đơn vị liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến thẩm định thiết kế, đấu nối hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 14. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn Chủ đầu tư lập thủ tục thuê đất trong trường hợp Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lựa chọn hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lựa chọn hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

3. Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư trước khi Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

4. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt theo quy định.

Điều 15. Tiếp nhận thực hiện các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định. Không tiếp nhận thêm hoặc nâng công suất dự án đầu tư có phát sinh nước thải trong cụm công nghiệp khi chưa có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

2. Sở Tài chính chủ trì xem xét chấp thuận và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng (khi được cơ quan có thẩm quyền giao, phân cấp) và các nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng.

4. Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ cấp theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường theo quy định của pháp luật hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp. Tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 16. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Chủ đầu tư xây dựng hoặc tổ chức được giao quản lý hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, cung cấp, tổ chức quản lý thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành; có trách nhiệm niêm yết công khai bảng giá dịch vụ công cộng tiện ích tại trụ sở làm việc và trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì xử lý theo thẩm quyền khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 17. Quản lý, vận hành, khai thác hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giao đơn vị có chức năng thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật từ nguồn vốn ngân sách trên địa bàn quản lý.

2. Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao một Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo đơn vị có chức năng quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 18. Công tác thông tin báo cáo

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp định kỳ trước ngày 20 tháng 6, trước ngày 20 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu, có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động đầu tư xây dựng dự án (gồm: tiến độ đầu tư, những khó khăn, vướng mắc và các nội dung có liên quan khác); báo cáo tình hình hoạt động của dự án theo Biểu số 01 Phụ lục 1 Thông tư số 14/2024/TT-BCT quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 29 Thông tư số 38/2025/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp định kỳ trước ngày 20 tháng 6, trước ngày 20 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu, có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động đầu tư xây dựng dự án (gồm: tiến độ đầu tư, những khó khăn, vướng mắc và các nội dung có liên quan khác); tình hình hoạt động của dự án theo Biểu số 02 Phụ lục I Thông tư số 14/2024/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 29 Thông tư số 38/2025/TT-BCT, gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ trước ngày 25 tháng 6, trước ngày 25 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn và các nội dung theo Biểu số 03 Phụ lục I Thông tư số 14/2024/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 29 Thông tư số 38/2025/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương.

4. Sở Công Thương định kỳ trước ngày 30 tháng 6, trước ngày 31 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo

Biểu số 04 Phụ lục I Thông tư số 14/2024/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 29 Thông tư số 38/2025/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương (*Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công*).

Điều 19. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra tỉnh rà soát dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh, kế hoạch kiểm tra chuyên ngành của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp. Trường hợp có chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nói trên Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan thống nhất xử lý, trường hợp không thống nhất được thì cơ quan thanh tra tiến hành thanh tra bảo đảm công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện đúng nguyên tắc một năm không quá một lần, trừ các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

2. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác của Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý; phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị có liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp về các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp theo kế hoạch hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu vi phạm) và có trách nhiệm báo cáo kết quả về Sở Công Thương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.